

Số: 1340/BCB-BV71TW

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 9 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Thanh Hóa

Tên cơ sở công bố : Bệnh viện 71 Trung ương
Giấy phép hoạt động số : 219/BYT- GPHĐ Cơ quan cấp: Bộ Y Tế, ngày 29 tháng 03 năm 2023.
Địa chỉ : phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa
Chịu trách nhiệm chuyên môn : Ths BSCKII. Hoàng Văn Ngọc
Điện thoại liên hệ : 0237 3208 018
Email : benhvien71tw@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (Phụ lục 1)
2. Trình độ đào tạo thực hành: Cao đẳng, Đại học, Sau đại học (Phụ lục 1)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): (Phụ lục 1)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục 2)
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (Phụ lục 3)
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Phụ lục 4)

Bệnh viện 71 Trung ương cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, CĐT.



Hoàng Văn Ngọc



PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

(Kèm theo Bản công bố số 1340/BCB-BV71TW ngày 30 tháng 9 năm 2026)

I. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường ở khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720101	Đại học	Y khoa	Nội khoa	Thực hành khám, chữa bệnh nội khoa, chẩn đoán và điều trị các bệnh ý nội khoa	Khoa khám bệnh	10	100				50
						Khoa Nội tổng hợp	4	40	20	60		20
						Khoa Lao Hô hấp	3	30	10	30		15
						Khoa Hô hấp	3	30	10	30		15
						Khoa Ung bướu	2	20	10	30		10
					Hồi sức cấp cứu cơ bản, xử trí ngừng tuần hoàn & hồi sinh tim phổi.	Khoa Hồi sức tích cực	3	30	10	30		15
						Khoa Cấp cứu	4	40	10	30		20
				Ngoại khoa	Chẩn đoán và điều trị bệnh lý ngoại khoa thường gặp	Khoa Ngoại tổng hợp	5	50	20	60		25
						Khoa Gây mê hồi sức	2	20	5	15		10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường ở khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận
				Nhi khoa	Chẩn đoán và điều trị các bệnh thường gặp ở trẻ em	Khoa Nhi	3	30	10	30		15
				Bệnh học Lao và Bệnh phổi	- Phát hiện và chẩn đoán Lao phổi; - Chẩn đoán lao ngoài phổi; - Điều trị bệnh lao; - Lao trẻ em; - Dự phòng bệnh lao; - Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; - Viêm phổi cộng đồng.	Khoa Lao Lực lượng vũ trang	4	40	20	60		20
						Khoa Hồi sức tích cực	3	30	10	30		15
						Khoa Cấp cứu	4	40	20	60		20
2	7720115	Đại học	Y khoa/ YHCT	Y học cổ truyền	Kết hợp y học hiện đại và Y học cổ truyền trong chẩn đoán và điều trị bệnh	Khoa YHCT-PHCN	3	30	10	30		15
3	7720603	Đại học	KTY/PHCN	Phục hồi chức năng;	Thực hành lâm sàng khám chữa bệnh Phục hồi chức năng; Phục hồi chức năng hô hấp;	Khoa YHCN - PHCN	2	20	10	30		10
4	7720101	Đại học	Y khoa	Tai mũi họng	Chẩn đoán và điều trị các bệnh tai mũi họng;	Khoa Liên chuyên khoa	2	20	2	6		6

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường ở khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận
					cấp cứu chấn thương tai mũi họng thường gặp							
				Răng hàm mặt	Chẩn đoán và điều trị các bệnh răng hàm mặt thường gặp	Khoa Liên chuyên khoa	2	20	3	9		9
				Ung thư	Chẩn đoán và điều trị bệnh ung thư thường gặp	Khoa Ung bướu	2	20	10	30		10
				Gây mê hồi sức	Chăm sóc và hồi sức bệnh nhân sau phẫu thuật; các phương pháp giảm đau sau phẫu thuật	Khoa Gây mê hồi sức	2	20	5	15		10
				Giải phẫu bệnh	Chẩn đoán mô bệnh và tế bào bệnh một số bệnh thường gặp trong chuyên khoa lao và bệnh phổi; Chẩn đoán mô bệnh và tế bào bệnh một số bệnh thường gặp.	Khoa Sinh hóa – Huyết học	1	10				10
				Thăm dò chức năng	Thăm dò chức năng hô hấp Kỹ thuật Nội soi phế quản ống mềm	Khoa Khám bệnh	2	20				20

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường ở khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận
5	7720601	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xét nghiệm hoá sinh miễn dịch	Các kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh lâm sàng	Khoa Sinh hóa - Huyết học	4	40				40
				Xét nghiệm huyết học	Kỹ thuật xét nghiệm huyết học	Khoa Sinh hóa – Huyết học	4	40				40
				Xét nghiệm vi sinh	Các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh chẩn đoán lao và bệnh phổi. Các kỹ thuật xét nghiệm Sinh học phân tử. Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh cơ bản. Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn kháng thuốc định tính.	Khoa Vi sinh	7	70				35
6	7720201	Đại học	Dược học	Dược lâm sàng	Thực hành thông tin thuốc và dược lâm sàng trong bệnh viện; Quản lý dược bệnh viện; Quản lý cung ứng thuốc; Pha chế thuốc	Khoa Dược	3	30				30

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường ở khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận
7	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp	10	100	20	60		60
						Khoa Lao hô hấp	5	50	10	30		30
						Khoa Hô hấp	4	40	10	30		30
						Khoa LCK	2	20	10	30		20
						Khoa Ung bướu	5	50	10	30		30
						Khoa Hồi sức tích cực	5	50	10	30		30
						Khoa Cấp cứu	8	80	20	60		60
						Phòng Điều dưỡng	2	20				20
						Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	20				20
				Chăm sóc người bệnh chuyên khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng cho trẻ em.	Khoa Nhi	4	40	10	30		30
					Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh tại khoa cấp cứu và hồi sức tích cực	Khoa Hồi sức tích cực	5	50	10	30		30
						Khoa Cấp cứu	8	80	20	60		60

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường ở khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận
					Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng; chăm sóc người bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền; chăm sóc người bệnh phục hồi chức năng	Khoa YHCT - PHCN	6	60	10	30		30
					Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng; chăm sóc người bệnh Tai mũi họng; chăm sóc người bệnh Răng hàm mặt	Khoa LCK	2	20	10	30		30
				Điều dưỡng chuyên ngành lao và bệnh phổi	- Kỹ thuật chuyên khoa lao và bệnh phổi; - Kỹ thuật chăm sóc người bệnh; - Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Lao Lực lượng vũ trang	3	30	20	60		30
						Khoa Cấp cứu	8	80	20	60		60
						Khoa Hồi sức tích cực	5	50	10	30		30
						Phòng Điều dưỡng	2	20				20
						Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	20				20
				Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm	Khoa Ngoại tổng hợp	5	50	20	60		50

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường ở khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận
					sóc điều dưỡng người bệnh ngoại khoa	Khoa Gây mê hồi sức	4	40	5	15		15
9	7720602	Đại học	Kỹ thuật Hình ảnh y học	Chẩn đoán hình ảnh	- Chụp Xquang thường quy; - Chụp cắt lớp vi tính; - Chụp cộng hưởng từ. - Kỹ thuật siêu âm cơ bản - Kỹ thuật siêu âm Tim mạch	Chẩn đoán hình ảnh	3	30				30

II. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường ở khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
10	CK607220	CKI	Nội khoa	Nội khoa	Thực hành khám chữa bệnh nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	1	5	20	60		5
						Khoa Lao Hô hấp	1	5	10	30		5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường ở khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận
						Khoa Hô hấp	1	5	10	30		5
						Khoa Ung bướu	1	5	10	30		5
						Khoa Hồi sức tích cực	1	5	10	30		5
						Khoa Cấp cứu	2	10	20	30		10
						Khoa Hồi sức tích cực	1	5	10	30		5
						Khoa Cấp cứu	1	5	20	60		5
11	CK607224	CKI	Lao và Bệnh phổi	Bệnh học Lao và Bệnh phổi	- Bệnh học lao và cấp cứu; - Các phương pháp thăm dò cơ bản trong lao và bệnh phổi; - Bệnh phổi hay gặp do lao; - Quản lý, điều trị và phòng bệnh lao tại cộng đồng.	Khoa Lao Lực lượng vũ trang	2	10	20	60		10
						Khoa Ngoại tổng hợp	5	25	20	60		25
12	CK607207	CKI	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Thực hành khám chữa bệnh ngoại khoa; - Một số kỹ thuật mổ nội soi lồng ngực cơ bản; - Chẩn đoán và xử trí: Mủ màng phổi; Tràn máu màng phổi; Tràn khí màng	Khoa Gây mê hồi sức	1	5	5	15		5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường ở khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận
					phổi. - Chẩn đoán và điều trị lao xương khớp; - Phẫu thuật cơ bản điều trị lao cột sống.							
13	CK607233	CKI	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Thực hành lâm sàng Gây mê hồi sức, hồi sức bệnh nhân sau phẫu thuật; các phương pháp giảm đau sau phẫu thuật - Gây mê hồi sức trong phẫu thuật lồng ngực; - Điều dưỡng gây mê hồi sức trong phẫu thuật lồng ngực.	Khoa Gây mê hồi sức	1	5	5	15		5
14	CK607223	CKI	Ung thư	Ung Thư	Thực hành lâm sàng ung thư; - Chẩn đoán và điều trị ung thư phế quản không tế bào nhỏ; - Chẩn đoán và điều trị ung thư phế quản tế bào nhỏ; - Chăm sóc giảm nhẹ bệnh nhân ung thư phế quản giai đoạn cuối.	Khoa Ung bướu	1	5	10	30		5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường ở khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận
15		Sau đại học	Thăm dò chức năng	Nội soi phế quản	Kỹ thuật Nội soi phế quản ống mềm	Khoa Khám bệnh	1	5				5
				Thăm dò chức năng hô hấp	- Thăm dò chức năng hô hấp cơ bản; - Thăm dò chức năng hô hấp chuyên sâu.	Khoa Khám bệnh	1	5				5
16	8720101	Sau đại học	Vi sinh y học	Vi sinh y học	Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh cơ bản; kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn; vi khuẩn kháng thuốc ddinhjj tính; các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh chẩn đoán lao và bệnh phổi:- AFB trực tiếp nhuộm huỳnh quang; - AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen; - Nuôi cấy vi khuẩn lao; - Nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn; - Vi sinh lâm sàng cơ bản; - Xpert SARS-CoV-2; - GeneXpert.	Khoa Vi sinh	1	5				5
17	8720301	CKI	Điều dưỡng	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp	1	5	20	60		5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường ở khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận
						Khoa Hồi sức tích cực	2	10	10	30		10
						Khoa Cấp cứu	1	5	10	30		5
						Phòng Điều dưỡng	2	10				10
						Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	5				5
18	8720301	CKI	Điều dưỡng	Điều dưỡng chuyên khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh tại khoa cấp cứu và hồi sức tích cực	Khoa Hồi sức tích cực	2	10	10	30		10
						Khoa Cấp cứu	1	5	10	30		5
				Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng người bệnh ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	1	5	10	30		5
						Khoa Gây mê hồi sức	1	5	5	15		5
				Điều dưỡng gây mê hồi sức	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng; kỹ thuật chuyên khoa Gây mê hồi sức; chăm sóc người bệnh gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức	1	5	5	15		5
19	8720301	CKI	Điều dưỡng	Điều dưỡng định hướng	- An toàn người bệnh; - Quy trình chăm sóc người bệnh và giáo dục sức khỏe;	Khoa Lao Lực lượng vũ trang	1	5	10	30		5
						Khoa Hồi sức	2	10	10	30		10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường ở khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận
				chuyên ngành lao và bệnh phổi	- Kỹ thuật chuyên khoa lao và bệnh phổi; - Kiểm soát nhiễm khuẩn	tích cực						
						Khoa Cấp cứu	1	5	10	30		5
						Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	5				5

III. ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường ở khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp	10	150	20	60		60
						Khoa Lao hô hấp	5	75	10	30		30
						Khoa Hô hấp	4	60	10	30		30

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường ở khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận
						Khoa LCK	2	30	10	30		30
						Khoa Ung bướu	5	75	10	30		30
						Khoa Hồi sức tích cực	5	75	10	30		30
				Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa	Khoa Cấp cứu	8	90	20	60		60
						Phòng Điều dưỡng	2	30				30
						Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	30				30
				Điều dưỡng chuyên khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh tại khoa cấp cứu và hồi sức tích cực	Khoa Hồi sức tích cực	5	5	10	30		5
						Khoa Cấp cứu	8	90	20	60		60
				Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng người bệnh ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	5	75	20	60		60

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường ở khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận
				Điều dưỡng gây mê hồi sức	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng; kỹ thuật chuyên khoa Gây mê hồi sức; chăm sóc người bệnh gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức	4	5	5	15		15
				Điều dưỡng định hướng chuyên ngành lao và bệnh phổi	- Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng - An toàn người bệnh; - Quy trình chăm sóc người bệnh và giáo dục sức khỏe; - Kỹ thuật chuyên khoa lao và bệnh phổi; - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Khoa Lao Lực lượng vũ trang	3	45	20	60		45
						Khoa Hồi sức tích cực	5	75	10	30		30
						Khoa Cấp cứu	8	90	20	60		60
						Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	30				30
2	6720601	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Kỹ thuật Xquang thông thường;	Các kỹ thuật chụp Xquang thường quy	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	10	150				50
				Kỹ thuật Xquang đặc biệt;	Các kỹ thuật chụp Xquang đặc biệt							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường ở khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận
				Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ;	Các kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ							
				Kỹ thuật siêu âm	Kỹ thuật siêu âm cơ bản							
				Chẩn đoán hình ảnh Xquang	Chẩn đoán một số bệnh học thông thường trên phim Xquang							
3	6720604	Cao đẳng	Kỹ thuật vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	Các kỹ thuật vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu và phương pháp phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp; Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu và phương pháp phục hồi chức năng bệnh lý hô hấp;	Khoa YHCT - PHCN	6	90	10	30		30



PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố số 1340/BCB-BV71TW ngày 30 tháng 9 năm 2026)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
I	ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC										
	1.1. Đào tạo Y khoa										
1	Hoàng Văn Ngọc	Thạc sĩ BSCKII	Nội khoa	0016909/ BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Chẩn đoán hình ảnh	20	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám bệnh nội khoa, chẩn đoán một số bệnh lý nội khoa thường gặp	Khoa Khám bệnh đa khoa		
2	Lê Ngọc Trường	BSCKII	Nội khoa	028445/ BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	18	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám bệnh nội khoa, chẩn đoán một số bệnh lý nội khoa thường gặp	Khoa Khám bệnh đa khoa		
3	Thiều Đình Hưng	BSCKII	Nội khoa	0016886/ BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	23	Nội khoa Thăm dò chức năng	Thực hành lâm sàng khám bệnh nội khoa, chẩn đoán một số bệnh lý nội khoa thường gặp Thăm dò chức năng hô hấp Kỹ thuật Nội soi phế quản ống mềm	Khoa Khám bệnh đa khoa		
4	Phạm Thị Mai Anh	BSCKI	Lao và Bệnh phổi	0016958/ BYT-	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	30	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám bệnh nội khoa,	Khoa Khám		

Handwritten signature

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
				CCHN				chẩn đoán một số bệnh lý nội khoa thường gặp	bệnh đa khoa		
5	Nguyễn Văn Hiệu	BSCKII	Nội khoa	0016975/ BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	28	Nội khoa Thăm dò chức năng	Thực hành lâm sàng khám bệnh nội khoa, chẩn đoán một số bệnh lý nội khoa thường gặp; Thăm dò chức năng hô hấp Kỹ thuật Nội soi phế quản ống mềm	Khoa Khám bệnh đa khoa		
6	Nguyễn Anh Tuấn	BSCKI	Lao và Bệnh phổi	0016955/ BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	20	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám bệnh nội khoa, chẩn đoán một số bệnh lý nội khoa thường gặp.	Khoa Khám bệnh đa khoa		
7	Nguyễn Văn Tường	BSCKI	Lao và Bệnh phổi	0028363/ BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	26	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám bệnh nội khoa, chẩn đoán một số bệnh lý nội khoa thường gặp; Thăm dò chức năng hô hấp.	Khoa Khám bệnh đa khoa		
8	Nguyễn Thị Thu Yên	BSCKI	Nội khoa	0028334/ BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	12	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám bệnh nội khoa, chẩn đoán một số bệnh lý nội khoa thường gặp.	Khoa Khám bệnh đa khoa		
9	Đào Thị Hương	BSCKI	Nội khoa	040805/ BYT-	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	10	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám bệnh nội khoa,	Khoa Khám		

th

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
				CCHN	khoa			chẩn đoán một số bệnh lý nội khoa thường gặp.	bệnh đa khoa		
10	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	BSCKI	Da liễu	0028337/ BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa - Da liễu	13	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám bệnh nội khoa, chẩn đoán một số bệnh lý chuyên khoa da liễu thường gặp.	Khoa Khám bệnh đa khoa		
11	Nguyễn Ngọc Kiên	BSCKI	Lao và Bệnh phổi	036010/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội hô hấp	22	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám bệnh nội khoa, chẩn đoán một số bệnh lý hô hấp thường gặp.	Khoa Khám bệnh đa khoa		
12	Lê Thu Hằng	BSCKI	Nội khoa	042597/ BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	18	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám bệnh nội khoa, chẩn đoán một số bệnh lý nội khoa thường gặp.	Khoa Khám bệnh đa khoa		
13	Nguyễn Văn Thuyền	BSCKII	Nội khoa	0016969/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	21	Hồi sức cấp cứu	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý nội khoa thường gặp; hồi sức cấp cứu cơ bản, xử trí ngừng tuần hoàn & hồi sinh tim phổi.	Khoa Cấp cứu	20	
14	Uông Ngọc Đăng	BSCKI	Nội khoa	039220/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	17	Hồi sức cấp cứu	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và	Khoa Cấp cứu	20	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								điều trị một số bệnh lý nội khoa thường gặp; hồi sức cấp cứu cơ bản, xử trí ngừng tuần hoàn & hồi sinh tim phổi.			
15	Lâm Quang Hùng	BSCKII	Hồi sức cấp cứu	0016996 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	19	Hồi sức cấp cứu	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý nội khoa thường gặp; hồi sức cấp cứu cơ bản, xử trí ngừng tuần hoàn & hồi sinh tim phổi.	Khoa Cấp cứu	20	
16	Lê Văn Quế	BSCKI	Nội khoa	042633/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	16	Hồi sức cấp cứu	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý nội khoa thường gặp; hồi sức cấp cứu cơ bản, xử trí ngừng tuần hoàn & hồi sinh tim phổi.	Khoa Cấp cứu	20	
17	Nguyễn Văn Tân	BSCKII	Nội khoa	028332/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	19	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý nội khoa thường gặp.	Khoa Nội Tổng hợp	20	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
18	Nguyễn Thị Thảo	BSCKI	Lao và Bệnh phổi	0028340/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	22	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý nội khoa thường gặp.	Khoa Nội Tổng hợp	20	
19	Nguyễn Tuấn Anh	BSCKI	Lao và Bệnh phổi	0016954/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	18	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý nội khoa thường gặp.	Khoa Nội Tổng hợp	72	
20	Lê Xuân Hội	BSCKI	Nội khoa	007491 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	12	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý nội khoa thường gặp.	Khoa Nội Tổng hợp	20	
21	Phạm Bá Quế	BSCKII	Nội khoa	0016950/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	21	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý hô hấp thường gặp; Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Viêm phổi cộng đồng.	Khoa Hô hấp	10	
22	Phạm Văn Thắng	BSCKI	Lao và Bệnh phổi	0016937/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	28	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý hô hấp thường gặp;	Khoa Hô hấp	10	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Viêm phổi cộng đồng.			
23	Đặng Xuân Nam	BSCKI	Nội khoa	036007 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	21	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý hô hấp thường gặp; Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Viêm phổi cộng đồng.	Khoa Lao hô hấp	10	
24	Lê Văn Tuấn	BSCKI	Lao và Bệnh phổi	0016992 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	20	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý hô hấp thường gặp; Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Viêm phổi cộng đồng.	Khoa Lao hô hấp	10	
25	Nguyễn Văn Mong	BSCKII	Nội khoa	0016923 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	21	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý hô hấp thường gặp;	Khoa Lao hô hấp	10	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Viêm phổi cộng đồng.			
26	Lê Văn Giao	BSCKII	Nội khoa – Ung thư	036009/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	22	Ung thư	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ung thư thường gặp.	Khoa Ung bướu	10	
27	Vũ Hà Trang	BSCKI	Nội khoa – Ung thư	039975 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	11	Nội khoa – Ung thư	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ung thư thường gặp.	Khoa Ung bướu	10	
28	Lương Ngọc Trâm	BSCKI	Nhi khoa	0016924/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	22	Nội Nhi	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nhi khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý nhi khoa thường gặp.	Khoa Nhi	10	
29	Lê Thị Huyền Dung	BSCKI	Nhi khoa	039970 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	8	Nội Nhi	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nhi khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý nhi khoa thường gặp.	Khoa Nhi	10	
30	Hoàng Trọng Mẫn	BSCKI	Lao và Bệnh phổi	0016930/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Nhi khoa	16	Nội Nhi	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nhi khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý nhi khoa thường gặp.	Khoa Nhi	10	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
31	Trịnh Minh Hùng	BSCKI	Lao và Bệnh phổi	016934/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Nhi khoa	18	Nội Nhi	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nhi khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý nhi khoa thường gặp.	Khoa Nhi	10	
32	Vũ Tiến Cầu	BSCKI	Tai – Mũi – Họng	036018/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi – Họng	10	Tai – Mũi – Họng	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý Tai – Mũi – Họng thường gặp.	Khoa Liên chuyên khoa	10	
33	Lê Anh Việt	Bác sĩ định hướng Tai mũi họng	Định hướng Tai – Mũi – Họng	028336/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Tai-Mũi-Họng	21	Tai – Mũi – Họng	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý Tai – Mũi – Họng thường gặp.	Khoa Liên chuyên khoa	10	
34	Đặng Hùng Cường	BSCKI	Răng hàm mặt	009178 /TH-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	10	Răng hàm mặt	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý Răng – Hàm – Mặt thường gặp.	Khoa Liên chuyên khoa	3	
35	Hà Thị Nguồn	Bác sĩ	Răng hàm mặt	040807 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	9	Răng hàm mặt	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý Răng – Hàm – Mặt thường gặp.	Khoa Liên chuyên khoa	3	
36	Lưu Anh Đức	BSCKII	Ngoại khoa	0016993/ BYT-	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	22	Ngoại khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh	Khoa Ngoại	20	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
				CCHN				ngoại khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp.	tổng hợp		
37	Phạm Đình Giới	BSCKII	Ngoại khoa	0016994/ BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	20	Ngoại khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh ngoại khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp.	Khoa Ngoại tổng hợp	20	
38	Trịnh Ngọc Thắng	BSCKII	Ngoại khoa	0016952/ BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa	30	Ngoại khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh ngoại khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp.	Khoa Ngoại tổng hợp	20	
39	Lê Duy Trung	BSCKII	Ngoại khoa	0016949/ BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	20	Ngoại khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh ngoại khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp.	Khoa Ngoại tổng hợp	20	
40	Nguyễn Văn Tân	BSCKII	Ngoại khoa	0027137/ BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	20	Ngoại khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh ngoại khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp.	Khoa Ngoại tổng hợp	20	
41	Lê Hoàng Sơn	BSCKI	Ngoại khoa	040737 /BYT- CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10	Ngoại khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh ngoại khoa; chẩn đoán	Khoa Ngoại tổng hợp	20	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								và điều trị một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp.			
42	Nguyễn Văn Cường	BSCKI	Ngoại khoa	040738 /BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10	Ngoại khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh ngoại khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp.	Khoa Ngoại tổng hợp	20	
43	Hà Quang Hải	BSCKII	Gây mê hồi sức	0017288/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	19	Gây mê hồi sức	Chăm sóc và hồi sức bệnh nhân sau phẫu thuật; các phương pháp giảm đau sau phẫu thuật	Khoa Gây mê hồi sức	5	
44	Phạm Văn Khánh	BSCKI	Gây mê hồi sức	040804 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	10	Gây mê hồi sức	Chăm sóc và hồi sức bệnh nhân sau phẫu thuật; các phương pháp giảm đau sau phẫu thuật	Khoa Gây mê hồi sức	5	
45	Nguyễn Huy Phương	BSCKII	Nội khoa	0016978/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi	27	Bệnh học lao và Bệnh phổi	Phát hiện và chẩn đoán Lao phổi; Chẩn đoán lao ngoài phổi; Điều trị bệnh lao; Lao trẻ em; Dự phòng bệnh lao; Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Viêm phổi	Khoa Lao Lực lượng vũ trang	46	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								cộng đồng.			
46	Nguyễn Thị Kim Oanh	BSCKI	Lao và Bệnh phổi	0016986/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi	30	Bệnh học lao và Bệnh phổi	Phát hiện và chẩn đoán Lao phổi; Chẩn đoán lao ngoài phổi; Điều trị bệnh lao; Lao trẻ em; Dự phòng bệnh lao; Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Viêm phổi cộng đồng.	Khoa Lao hô hấp	10	
47	Nguyễn Văn Tú	BSCKII	Nội khoa	0016932/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi	26	Bệnh học lao và Bệnh phổi	Phát hiện và chẩn đoán Lao phổi; Chẩn đoán lao ngoài phổi; Điều trị bệnh lao; Lao trẻ em; Dự phòng bệnh lao; Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Viêm phổi cộng đồng.	Khoa Lao Lực lượng vũ trang	20	
48	Trịnh Văn Hà	BSCKI	Lao và Bệnh phổi	0028364/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi	18	Bệnh học lao và Bệnh phổi	Phát hiện và chẩn đoán Lao phổi; Chẩn đoán lao ngoài phổi; Điều trị bệnh lao; Lao trẻ em; Dự	Khoa Lao Lực lượng vũ trang	20	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								phòng bệnh lao; Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Viêm phổi cộng đồng.			
49	Hà Thị Loan	BSCKI	Lao và Bệnh phổi	0016965 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Lao và Bệnh phổi	28	Bệnh học lao và Bệnh phổi	Phát hiện và chẩn đoán Lao phổi; Chẩn đoán lao ngoài phổi; Điều trị bệnh lao; Lao trẻ em; Dự phòng bệnh lao; Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Viêm phổi cộng đồng.	Khoa Lao Lực lượng vũ trang	20	
50	Trương Văn Hạ	BSCKI	Hồi sức cấp cứu	047390 /BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	12	Hồi sức cấp cứu	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý nội khoa; Hồi sức cấp cứu cơ bản, xử trí ngừng tuần hoàn & hồi sinh tim phổi. Một số Mode máy thở cơ bản.	Khoa Hồi sức tích cực	10	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
51	Phạm Thành Trung	BSCKI	Lao và Bệnh phổi Chứng chỉ Hồi sức cấp cứu	0016940/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	19	Hồi sức cấp cứu	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý nội khoa; Hồi sức cấp cứu cơ bản, xử trí ngừng tuần hoàn & hồi sinh tim phổi.	Khoa Hồi sức tích cực	10	
52	Hoàng Huy Long	BSCKI	Hồi sức cấp cứu	041608/ BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	8	Hồi sức cấp cứu	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý nội khoa; Hồi sức cấp cứu cơ bản, xử trí ngừng tuần hoàn & hồi sinh tim phổi.	Khoa Hồi sức tích cực	10	
53	Lê Duy Hưng	BSCKII	Chẩn đoán hình ảnh	0016956/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	21	Chẩn đoán hình ảnh	Chụp Xquang thường quy; Chụp cắt lớp vi tính; Chụp cộng hưởng từ; Kỹ thuật siêu âm cơ bản; Kỹ thuật siêu âm Tim mạch	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
54	Lê Văn Tuấn	BSCKI	Nội khoa	044102/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	8	Nội khoa – chẩn đoán hình ảnh	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa kết hợp hình ảnh Xquang, CLVT, Cộng	Khoa chẩn đoán hình ảnh		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								hường từ và hình ảnh siêu âm trong một số bệnh lý thường gặp.			
55	Nguyễn Thị Thủy	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	036014 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội – Chẩn đoán hình ảnh	11	Chẩn đoán hình ảnh	- Chụp Xquang thường quy; - Chụp cắt lớp vi tính; - Chụp cộng hưởng từ. - Kỹ thuật siêu âm cơ bản - Kỹ thuật siêu âm Tim mạch	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
56	Trịnh Thị Thủy	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	039997 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội – Chẩn đoán hình ảnh	10	Chẩn đoán hình ảnh	- Chụp Xquang thường quy; - Chụp cắt lớp vi tính; - Chụp cộng hưởng từ. - Kỹ thuật siêu âm cơ bản - Kỹ thuật siêu âm Tim mạch	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
1.2. Đào tạo Y học cổ truyền											
1	Lê Thị Tuyết	BSCKII	Nội khoa	0016973/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	22	Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	Kết hợp y học hiện đại và Y học cổ truyền trong chẩn đoán và điều trị một	Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi	10	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								số bệnh lý thường gặp.	chức năng		
2	Nguyễn Đức An	BSCKI	Y học cổ truyền	13720 /TH-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	10	Y học cổ truyền	Kết hợp y học hiện đại và Y học cổ truyền trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý thường gặp.	Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	10	
3	Lê Thị Dung	BSCKI	Y học cổ truyền	14071 /TH-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	10	Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	Kết hợp y học hiện đại và Y học cổ truyền trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý thường gặp. Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh Phục hồi chức năng; Phục hồi chức năng hô hấp và một số bệnh lý thường gặp.	Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	10	
4	Nguyễn Thị Linh Nga	BSCKI	Y học cổ truyền	033179 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	11	Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	Kết hợp y học hiện đại và Y học cổ truyền trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý thường gặp. Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh Phục hồi chức	Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	10	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								năng; Phục hồi chức năng hô hấp và một số bệnh lý thường gặp.			
1.3. Đào tạo cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học											
1	Lê Trọng Thạch	BSCKII	Nội khoa	0017292/ BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Vi sinh	22	Xét nghiệm Vi sinh	Các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh chẩn đoán lao và bệnh phổi; Các kỹ thuật xét nghiệm Sinh học phân tử; Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh cơ bản; Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn; Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn kháng thuốc định tính.	Khoa Vi sinh		
2	Đỗ Thị Thúy	BSCKI	Hóa sinh, Huyết học, Truyền máu	0016904/ BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học - Truyền máu, Hoá sinh	22	Xét nghiệm hoá sinh miễn dịch	Các kỹ thuật xét nghiệm y học cơ bản; kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh lâm sàng cơ bản; kỹ thuật truyền máu	Khoa Sinh hóa - Huyết học		
3	Trịnh Thị Trang	BSCKI	Nội khoa - Giải phẫu bệnh	042804/ BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa nội - Giải phẫu bệnh	7	Giải phẫu bệnh	Chẩn đoán mô bệnh và tế bào bệnh một số bệnh thường gặp trong	Khoa Sinh hóa		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								chuyên khoa lao và bệnh phổi; chẩn đoán mô bệnh và tế bào bệnh một số bệnh thường gặp.	– Huyết học		
4	Mã Thị Luyến	Bác sĩ	Huyết học truyền máu	039219 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học – Truyền máu	11	Xét nghiệm hoá sinh miễn dịch	Các kỹ thuật xét nghiệm y học cơ bản; kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh lâm sàng; kỹ thuật truyền máu	Khoa Sinh hóa – Huyết học		
5	Lường Thị Hà	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm	039077 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y xét nghiệm Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh trình độ từ đại học trở lên	6	Kỹ thuật y xét nghiệm	Các kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh lâm sàng cơ bản; Kỹ thuật xét nghiệm huyết học	Khoa Sinh hóa – Huyết học		
6	Kiều Quốc Dự	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm	047468 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y xét nghiệm Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh trình độ từ đại học trở lên	19	Kỹ thuật y xét nghiệm	Các kỹ thuật xét nghiệm y học cơ bản; kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh lâm sàng; kỹ thuật truyền máu; kỹ thuật sinh học phân tử.	Khoa Sinh hóa – Huyết học		
7	Nguyễn Thị Thúy	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm	0016903 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y xét nghiệm Huyết học, Hóa sinh trình độ từ đại học trở lên	16	Kỹ thuật y xét nghiệm	Các kỹ thuật xét nghiệm y học cơ bản; kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh lâm sàng; kỹ thuật truyền máu; kỹ thuật sinh	Khoa Sinh hóa – Huyết học		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								học phân tử.			
8	Dương Thị Phương	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm	0017265 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y xét nghiệm Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh trình độ từ đại học trở lên	15	Kỹ thuật y xét nghiệm	Các kỹ thuật xét nghiệm y học cơ bản; kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh lâm sàng; kỹ thuật truyền máu; kỹ thuật sinh học phân tử	Khoa Sinh hóa – Huyết học		
9	Nguyễn Mạnh Hùng	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm	044273 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y xét nghiệm Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh trình độ từ đại học trở lên	12	Kỹ thuật y xét nghiệm	Các kỹ thuật xét nghiệm y học cơ bản; kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh lâm sàng; kỹ thuật truyền máu; kỹ thuật sinh học phân tử.	Khoa Sinh hóa – Huyết học		
10	Nguyễn Duy Hòa	CKI Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm	028278 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y xét nghiệm Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh trình độ từ đại học trở lên	13	Kỹ thuật y xét nghiệm	Các kỹ thuật xét nghiệm y học cơ bản; kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh lâm sàng; kỹ thuật truyền máu; kỹ thuật sinh học phân tử	Khoa Sinh hóa – Huyết học		
11	Bùi Mạnh Hùng	CKI Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm	0028297 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y xét nghiệm Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh trình độ từ đại học trở lên	13	Kỹ thuật y xét nghiệm	Các kỹ thuật xét nghiệm y học cơ bản; kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh lâm sàng; kỹ thuật truyền máu; kỹ thuật sinh	Khoa Sinh hóa – Huyết học		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								học phân tử			
12	Vũ Thị Khánh Huyền	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm	000316 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y xét nghiệm Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh trình độ từ đại học trở lên	4	Kỹ thuật y xét nghiệm	Các kỹ thuật xét nghiệm y học cơ bản; kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh lâm sàng; kỹ thuật truyền máu; kỹ thuật sinh học phân tử.	Khoa Sinh hóa – Huyết học		
13	Lê Kim Long	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm	003862 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y xét nghiệm Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh trình độ từ đại học trở lên	16	Kỹ thuật y xét nghiệm	Các kỹ thuật xét nghiệm y học cơ bản; kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh lâm sàng; kỹ thuật truyền máu; kỹ thuật sinh học phân tử.	Khoa Sinh hóa – Huyết học		
14	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm	036011 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y xét nghiệm Vi sinh trình độ từ đại học trở lên	20	Xét nghiệm Vi sinh	Các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh chẩn đoán lao và bệnh phổi; Các kỹ thuật xét nghiệm Sinh học phân tử; Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh cơ bản; Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn; Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn kháng thuốc định	Khoa Vi sinh		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								tính.			
15	Trương Văn Huệ	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm	0016889 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y xét nghiệm Vi sinh trình độ từ đại học trở lên	22	Xét nghiệm Vi sinh	Các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh chẩn đoán lao và bệnh phổi; Các kỹ thuật xét nghiệm Sinh học phân tử; Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh cơ bản; Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn; Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn kháng thuốc định tính.	Khoa Vi sinh		
16	Lê Văn Lợi	CKI Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm	0016888 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y xét nghiệm Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh trình độ từ đại học trở lên	19	Xét nghiệm Vi sinh	Các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh chẩn đoán lao và bệnh phổi; Các kỹ thuật xét nghiệm Sinh học phân tử; Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh cơ bản; Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn; Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn kháng thuốc định	Khoa Vi sinh		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								tính.			
17	Lê Thị Hồng	Thạc sĩ	Hóa sinh – Sinh học	0016976 /BYT- CCHN	Hóa sinh – Sinh học	16	Xét nghiệm Vi sinh	Các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh chẩn đoán lao và bệnh phổi; Các kỹ thuật xét nghiệm Sinh học phân tử; Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh cơ bản; Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn; Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn kháng thuốc định tính.	Khoa Vi sinh		
18	Nguyễn Thị Hà	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm	0017291 /BYT- CCHN	Kỹ thuật y xét nghiệm Vi sinh trình độ từ đại học trở lên	22	Xét nghiệm Vi sinh	Các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh chẩn đoán lao và bệnh phổi; Các kỹ thuật xét nghiệm Sinh học phân tử; Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh cơ bản; Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn; Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn kháng thuốc định	Khoa Vi sinh		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								tính.			
19	Thiều Thị Tuyết	CKI Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm	0016892 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y xét nghiệm Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh trình độ từ đại học trở lên	19	Xét nghiệm Vi sinh	Các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh chẩn đoán lao và bệnh phổi; Các kỹ thuật xét nghiệm Sinh học phân tử; Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh cơ bản; Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn; Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn kháng thuốc định tính.	Khoa Vi sinh		
20	Nguyễn Thị Hoa	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm	048174 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y xét nghiệm Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh trình độ từ đại học trở lên	11	Kỹ thuật y xét nghiệm	Các kỹ thuật xét nghiệm y học cơ bản; kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh lâm sàng; kỹ thuật truyền máu; kỹ thuật sinh học phân tử	Khoa Sinh hóa – Huyết học		
21	Trần Việt Hà	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm	044271 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y xét nghiệm Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh trình độ từ đại học trở lên	7	Xét nghiệm Vi sinh	Các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh chẩn đoán lao và bệnh phổi; Các kỹ thuật xét nghiệm Sinh học phân tử; Kỹ thuật	Khoa Vi sinh		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								xét nghiệm vi sinh cơ bản; Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn; Kỹ thuật nuôi cấy và định danh vi khuẩn kháng thuốc định tính.			
22	Võ Thị Huyền Linh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm	049235 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y xét nghiệm Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh trình độ từ đại học trở lên	9	Kỹ thuật y xét nghiệm	Các kỹ thuật xét nghiệm y học cơ bản; kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh lâm sàng; kỹ thuật truyền máu; kỹ thuật sinh học phân tử	Khoa Sinh hóa – Huyết học		
1.4. Đào tạo Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng											
1	Lê Thị Dung	BSCKI	Y học cổ truyền	14071 /TH-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	10	Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh Phục hồi chức năng; Phục hồi chức năng hô hấp và một số bệnh lý thường gặp.	Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng		
2	Nguyễn Thị Linh Nga	BSCKI	Y học cổ truyền	033179 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	11	Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh Phục hồi chức năng; Phục hồi chức năng hô hấp và một số	Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								bệnh lý thường gặp.			
3	Nguyễn Thị Hà	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	039222 /BYT-CCHN	Kỹ Thuật y Phục hồi chức năng	9	Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	Thực hành lâm sàng Phục hồi chức năng; Phục hồi chức năng hô hấp và một số bệnh lý thường gặp.	Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng		
1.5. Đào tạo dược sĩ đại học											
1	Lê Văn Nguyên	Thạc sĩ	Dược sĩ	003216 /TH-CCHND	Dược sỹ trình độ đại học	13	Dược lâm sàng	- Thực hành thông tin thuốc và dược lâm sàng trong bệnh viện; - Quản lý dược bệnh viện; - Quản lý cung ứng thuốc; Pha chế thuốc	Khoa Dược		
2	Lương Tiến Dũng	Dược sĩ CKI	Dược sĩ	002666 /TH-CCHND	Dược sỹ trình độ đại học	14	Dược lâm sàng	- Thực hành thông tin thuốc và dược lâm sàng trong bệnh viện; - Quản lý dược bệnh viện; - Quản lý cung ứng thuốc; Pha chế thuốc	Khoa Dược		
3	Lê Trọng Chung	Dược sĩ CKI	Dược sĩ	002087 /TH-CCHND	Dược sỹ trình độ đại học	21	Dược lâm sàng	- Thực hành thông tin thuốc và dược lâm sàng trong bệnh viện; - Quản lý dược bệnh viện; - Quản lý cung ứng thuốc; Pha chế thuốc	Khoa Dược		
1.6. Đào tạo cử nhân điều dưỡng											

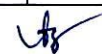
STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
1	Doãn Thị Hương	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	042805 /BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	22	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Phòng Điều dưỡng		
2	Lê Chí Cường	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0016980 /BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	30	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh; chống nhiễm khuẩn bệnh viện.	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		
3	Nguyễn Trọng Tấn	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0016938 /BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	16	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Nội Tổng hợp	20	
4	Hoàng Thị Thuận	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0016945/ BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	18	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Phòng Điều dưỡng		
5	Nguyễn Thị Nguyệt	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0017276 /BYT-	Điều dưỡng đại học	21	Điều dưỡng	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và	Khoa Hồi sức tích	10	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
		CKI		CCHN			Hồi sức cấp cứu	chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh một số trường hợp đặc biệt; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	cực		
6	Lê Hữu Mười	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0028277 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	15	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh một số trường hợp đặc biệt; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Hồi sức tích cực	10	
7	Lê Thị Kim Liên	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	049240 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	12	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh một số trường hợp đặc biệt; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Hồi sức tích cực	10	
8	Dương Quốc Khánh	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016972 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	20	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người	Khoa Hồi sức tích cực	10	



STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh một số trường hợp đặc biệt; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh			
9	Lê Thị Ngân	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0016951/ BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	13	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh một số trường hợp đặc biệt; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Hồi sức tích cực	10	
10	Hoàng Văn Lực	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0016968 /BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	17	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh trước trong và sau phẫu thuật; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Gây mê hồi sức	5	
11	Hoàng Văn Bình	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0028292 /BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	16	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện;	Khoa Gây mê hồi sức	5	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								chăm sóc người bệnh trước trong và sau phẫu thuật; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh			
12	Trịnh Tiến Dũng	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016985 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	16	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh trước trong và sau phẫu thuật; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Gây mê hồi sức	5	
13	Trần Thị Hương	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016982 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	14	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh trước trong và sau phẫu thuật; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Gây mê hồi sức	5	
14	Lưu Xuân Tinh	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016988 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	27	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; tư vấn giáo dục sức	Khoa Nội Tổng hợp	20	



STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								khỏe cho người bệnh			
15	Nguyễn Thị Thùy Dung	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	043363 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	12	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Nội Tổng hợp	20	
16	Nguyễn Thị Thủy	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016944 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	17	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Nội Tổng hợp	20	
17	Lương Thị Thủy	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016897 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	14	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Nội Tổng hợp	20	
18	Lê Thị Hồng	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0017281 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	19	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Nội Tổng hợp	20	
19	Hà Thị Anh	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016957 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	16	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người	Khoa Nội Tổng hợp	20	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								bệnh toàn diện; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh			
20	Nguyễn Thị Thảo	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	043365 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	12	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Nội Tổng hợp	20	
21	Nguyễn Thị Hải Nguyên	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	048913 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	6	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Nội Tổng hợp	20	
22	Bùi Thị Thúy	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0016970 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	25	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh một số trường hợp đặc biệt; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Cấp cứu	20	
23	Lê Thị Thùy	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0017283 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	18	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện;	Khoa Cấp cứu	20	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								chăm sóc người bệnh một số trường hợp đặc biệt; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh			
24	Trần Thị Hương	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	028286 /BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	11	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh một số trường hợp đặc biệt; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Cấp cứu	20	
25	Nguyễn Thị Lan	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	028273 /BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	9	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh một số trường hợp đặc biệt; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Cấp cứu	20	
26	Vũ Thị Mai Hương	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	000569 /BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	10	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người	Khoa Cấp cứu	20	



STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								bệnh một số trường hợp đặc biệt; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh			
27	Hoàng Quốc Đạt	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	000884 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	8	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh một số trường hợp đặc biệt; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Cấp cứu	20	
28	Doãn Thị Duy	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	003096 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	9	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh một số trường hợp đặc biệt; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Cấp cứu	20	
29	Nguyễn Thị Kim Anh	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	004137 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	7	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh một số trường	Khoa Cấp cứu	20	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phân/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								hợp đặc biệt; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh			
30	Phạm Thị Huệ	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0016880 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	17	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh; chăm sóc người bệnh một số trường hợp đặc biệt;	Khoa Dinh dưỡng & Tiết chế		
31	Lê Thị Hà	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016921 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	18	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng cho trẻ em.	Khoa Nhi	10	
32	Nguyễn Thị Liên	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	028281 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	8	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng cho trẻ em.	Khoa Nhi	10	
33	Vũ Thị Hoa	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	028338 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	7	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng cho trẻ em.	Khoa Nhi	10	
34	Nguyễn Thị Hồng	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016983 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	20	Chăm sóc người bệnh	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và	Khoa Nhi	10	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
							chuyên khoa	chăm sóc điều dưỡng cho trẻ em.			
35	Lê Thị Oanh	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016963 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	26	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng; chăm sóc người bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền; chăm sóc người bệnh phục hồi chức năng.	Khoa YHCT & PHCN	10	
36	Trần Thị Sen	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	036017 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	13	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng; chăm sóc người bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền; chăm sóc người bệnh phục hồi chức năng.	Khoa YHCT & PHCN	10	
37	Nguyễn Thị Ly	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0017251 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	18	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng; chăm sóc người bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền; chăm sóc người bệnh phục hồi chức năng.	Khoa YHCT & PHCN	10	
38	Nguyễn Thị Thúy Vân	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016895 /BYT-	Điều dưỡng đại học	18	Chăm sóc người	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc điều	Khoa YHCT &	10	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
				CCHN			bệnh chuyên khoa	dưỡng; chăm sóc người bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền; chăm sóc người bệnh phục hồi chức năng.	PHCN		
39	Nguyễn Thị Thảo	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	040808 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	14	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng; chăm sóc người bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền; chăm sóc người bệnh phục hồi chức năng.	Khoa YHCT & PHCN	10	
40	Nguyễn Văn Thương	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	000478 /TH-CCHN	Điều dưỡng đại học	15	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng; chăm sóc người bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền; chăm sóc người bệnh phục hồi chức năng.	Khoa YHCT & PHCN	10	
41	Lê Khắc Hiền	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016881 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	27	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Ung bướu	10	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
42	Lê Thị Hiệp	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0028276 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	12	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Ung bướu	10	
43	Nguyễn Hạnh Phương	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	039067 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	11	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Ung bướu	10	
44	Phạm Thị Nga	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016887 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	24	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Ung bướu	10	
45	Hà Thị Na	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016882 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	21	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Ung bướu	10	
46	Hoàng Thị Hoa	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016928 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	30	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; chăm	Khoa Hô hấp	10	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								sóc người bệnh bị bệnh đường hô hấp; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh			
47	Trần Thị Hoa	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016953/ BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	22	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; chăm sóc người bệnh bị bệnh đường hô hấp; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Hô hấp	10	
48	Nguyễn Thị Hoài	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	039969/ BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	19	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; chăm sóc người bệnh bị bệnh đường hô hấp; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Hô hấp	10	
49	Nguyễn Thị Lụa	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016925/ BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	16	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; chăm sóc người bệnh bị bệnh đường hô hấp; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Hô hấp	10	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
50	Dương Thu Thủy	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016878 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	21	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; chăm sóc người bệnh bị bệnh đường hô hấp; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Lao Hô hấp	10	
51	Bùi Thị Kim Thúy	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016935/ BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	21	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; chăm sóc người bệnh bị bệnh đường hô hấp; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Lao Hô hấp	10	
52	Lê Thị Hương	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0028268 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	14	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; chăm sóc người bệnh bị bệnh đường hô hấp; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Lao Hô hấp	10	
53	Nguyễn Thị Loan	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016984 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	16	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; chăm	Khoa Lao Hô hấp	10	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								sóc người bệnh bị bệnh đường hô hấp; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh			
54	Nguyễn Thị Phương Hồng	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0028296 /BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	14	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; chăm sóc người bệnh bị bệnh đường hô hấp; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Lao Hô hấp	10	
55	Nguyễn Thị Thu Huyền	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0028266 /BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	27	Điều dưỡng chuyên khoa Lao và Bệnh phổi	- Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng; chăm sóc người bệnh nội khoa; - Kỹ thuật chuyên khoa lao và bệnh phổi; - Kỹ thuật chăm sóc người bệnh; - Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh.	Khoa Lao Lực lượng vũ trang	20	
56	Lê Thị Yên	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0028287/ BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	15	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; chăm	Khoa Lao lực lượng vũ trang	20	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								sóc người bệnh bị bệnh đường hô hấp; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh			
57	Nguyễn Thị Sâm	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	039974 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	13	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; chăm sóc người bệnh bị bệnh đường hô hấp; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Lao Lực lượng vũ trang	20	
58	Ngô Thị Lệ Thu	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0017255 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	25	Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng người bệnh ngoại khoa	Khoa Ngoại Tổng Hợp	20	
59	Lê Thị Yên	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0017267 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	16	Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng người bệnh ngoại khoa	Khoa Ngoại Tổng Hợp	20	
60	Đới Văn Huy	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016979 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	15	Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng người bệnh ngoại khoa	Khoa Ngoại Tổng Hợp	20	
61	Nguyễn Trung Hiếu	CN Điều	Điều	000969	Điều dưỡng đại học	8	Chăm sóc	Thực hiện các kỹ	Khoa	20	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
		đưỡng	đưỡng	/BYT- GPHN			người bệnh Ngoại khoa	thuật điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng người bệnh ngoại khoa	Ngoại Tổng Hợp		
62	Lê Thế Trung	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0017282 /BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	23	Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng người bệnh ngoại khoa	Khoa Ngoại Tổng Hợp	20	
63	Lê Thị Hương	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	039968 /BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	11	Điều dưỡng Hội sức cấp cứu	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh một số trường hợp đặc biệt; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Hội sức tích cực	10	
64	Cao Thị Dung	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	036016 /BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	13	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng; chăm sóc người bệnh Tai mũi họng; chăm sóc người bệnh Răng hàm mặt	Khoa Liên chuyên khoa	10	
65	Lê Thị Kiều Vân	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0016865 /BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	12	Chăm sóc người bệnh chuyên	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng; chăm sóc	Khoa Liên chuyên khoa	10	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
							khoa	người bệnh Tai mũi họng; chăm sóc người bệnh Răng hàm mặt			
66	Nguyễn Văn Tú	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0017249 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	21	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh; chống nhiễm khuẩn bệnh viện.	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		
1.7. Đào tạo cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học											
1	Lê Duy Hưng	BSCKII	Chẩn đoán hình ảnh	0016956/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	21	Chẩn đoán hình ảnh	- Chụp Xquang thường quy; - Chụp cắt lớp vi tính; - Chụp cộng hưởng từ. - Kỹ thuật siêu âm cơ bản - Kỹ thuật siêu âm Tim mạch	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
2	Nguyễn Thị Thủy	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	036014 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội – Chẩn đoán hình ảnh	11	Chẩn đoán hình ảnh	- Chụp Xquang thường quy; - Chụp cắt lớp vi tính;	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								- Chụp cộng hưởng từ. - Kỹ thuật siêu âm cơ bản - Kỹ thuật siêu âm Tim mạch			
3	Trịnh Thị Thủy	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	039997 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội – Chẩn đoán hình ảnh	10	Chẩn đoán hình ảnh	- Chụp Xquang thường quy; - Chụp cắt lớp vi tính; - Chụp cộng hưởng từ. - Kỹ thuật siêu âm cơ bản - Kỹ thuật siêu âm Tim mạch	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
4	Mai Minh Phương	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hình ảnh y học	0028294 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y hình ảnh y học trình độ từ đại học	31	Chẩn đoán hình ảnh	- Các kỹ thuật chụp Xquang thường quy; chụp cắt lớp vi tính; chụp cộng hưởng từ.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
5	Nguyễn Văn Sang	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hình ảnh y học	0016915 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y hình ảnh y học trình độ từ đại học	16	Chẩn đoán hình ảnh	- Các kỹ thuật chụp Xquang thường quy; chụp cắt lớp vi tính; chụp cộng hưởng từ.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
6	Hoàng Đình Đức	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hình ảnh y học	0016913 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y hình ảnh y học trình độ từ đại học	22	Chẩn đoán hình ảnh	- Các kỹ thuật chụp Xquang thường quy; chụp cắt lớp vi tính; chụp cộng hưởng từ.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
7	Lê Văn Lăng	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hình ảnh y học	0016917 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y hình ảnh y học trình độ từ đại học	15	Chẩn đoán hình ảnh	- Các kỹ thuật chụp Xquang thường quy; chụp cắt lớp vi tính; chụp cộng hưởng từ.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
8	Ngô Văn Điền	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hình ảnh y học	0016981 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y hình ảnh y học trình độ từ đại học	18	Chẩn đoán hình ảnh	- Các kỹ thuật chụp Xquang thường quy; chụp cắt lớp vi tính; chụp cộng hưởng từ.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
9	Đỗ Gia Thanh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hình ảnh y học	0016918 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y hình ảnh y học trình độ từ đại học	21	Chẩn đoán hình ảnh	- Các kỹ thuật chụp Xquang thường quy; chụp cắt lớp vi tính; chụp cộng hưởng từ.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
10	Nguyễn Quốc Hưng	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hình ảnh y học	003280 /BYT-CCHN	Kỹ thuật y hình ảnh y học trình độ từ đại học	3	Chẩn đoán hình ảnh	- Các kỹ thuật chụp Xquang thường quy; chụp cắt lớp vi tính; chụp cộng hưởng từ.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC											
2.1. Đào tạo Chuyên khoa I chuyên ngành Nội khoa											
1	Hoàng Văn Ngọc	Thạc sĩ BSCKII	Nội khoa	0016909/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Chẩn đoán hình ảnh	20	Nội khoa	Thực hành khám, chữa bệnh nội khoa	Khoa Khám bệnh đa khoa		
2	Thiều Đình Hưng	BSCKII	Nội khoa	0016886/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	23	Nội khoa; Thăm dò chức năng	Thực hành khám, chữa bệnh nội khoa; thăm dò chức năng hô hấp; nội soi phế quản ống mềm.	Khoa Khám bệnh đa khoa		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
3	Nguyễn Văn Hiệu	BSCKII	Nội khoa	0016975/ BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	28	Nội khoa; Thăm dò chức năng	Thực hành khám, chữa bệnh nội khoa; thăm dò chức năng hô hấp; nội soi phế quản ống mềm.	Khoa Khám bệnh đa khoa		
4	Lâm Quang Hùng	BSCKII	Hồi sức cấp cứu	0016996 /BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	19	Hồi sức cấp cứu	Thực hành khám, chữa bệnh nội khoa; Hồi sức cấp cứu cơ bản, xử trí ngừng tuần hoàn & hồi sinh tim phổi; một số Mode máy thở cơ bản;	Khoa Cấp cứu	20	
5	Nguyễn Văn Thuyền	BSCKII	Nội khoa	0016969/ BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	21	Hồi sức cấp cứu	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý nội khoa; Hồi sức cấp cứu cơ bản, xử trí ngừng tuần hoàn & hồi sinh tim phổi.	Khoa Cấp cứu	20	
6	Lê Thị Tuyết	BSCKII	Nội khoa -YHCT	0016973/ BYT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	22	Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	Kết hợp y học hiện đại và Y học cổ truyền trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý thường gặp.	Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	10	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
7	Lê Văn Giao	BSCKII	Nội khoa – Ung bướu	036009/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	22	Ung thư	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ung thư thường gặp.	Khoa Ung bướu	10	
8	Nguyễn Văn Mong	BSCKII	Nội khoa	0016923 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	21	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý hô hấp thường gặp; Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Viêm phổi cộng đồng.	Khoa Lao Hô hấp	10	
9	Phạm Bá Quế	BSCKII	Nội khoa	0016950/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	21	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý hô hấp thường gặp; Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Viêm phổi cộng đồng.	Khoa Hô hấp	10	
10	Nguyễn Văn Tân	BSCKII	Nội khoa	028332/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	19	Nội khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý hô hấp thường gặp.	Khoa Nội tổng hợp	20	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
2.3. Đào tạo Chuyên khoa I chuyên ngành Ngoại khoa											
1	Lưu Anh Đức	BSCKII	Ngoại khoa	0016993/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	22	Ngoại khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh ngoại khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp.	Khoa Ngoại tổng hợp	20	
2	Phạm Đình Giới	BSCKII	Ngoại khoa	0016994/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	20	Ngoại khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh ngoại khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp.	Khoa Ngoại tổng hợp	20	
3	Trịnh Ngọc Thắng	BSCKII	Ngoại khoa	0016952/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa	30	Ngoại khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh ngoại khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp.	Khoa Ngoại tổng hợp	20	
4	Lê Duy Trung	BSCKII	Ngoại khoa	0016949/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	20	Ngoại khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh ngoại khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp.	Khoa Ngoại tổng hợp	20	
5	Nguyễn Văn Tân	BSCKII	Ngoại khoa	0027137/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	20	Ngoại khoa	Thực hành lâm sàng khám, chữa bệnh ngoại khoa; chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp.	Khoa Ngoại tổng hợp	20	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								gấp.			
2.3. Đào tạo Chuyên khoa I chuyên ngành Gây mê hồi sức											
1	Hà Quang Hải	BSCKII	Gây mê hồi sức	0017288/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	19	Gây mê hồi sức	Chăm sóc và hồi sức bệnh nhân sau phẫu thuật; các phương pháp giảm đau sau phẫu thuật	Khoa Gây mê hồi sức	5	
2	Phạm Văn Khánh	BSCKI	Gây mê hồi sức	040804 /BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	10	Gây mê hồi sức	Chăm sóc và hồi sức bệnh nhân sau phẫu thuật; các phương pháp giảm đau sau phẫu thuật	Khoa Gây mê hồi sức	5	
2.3. Đào tạo Chuyên khoa I chuyên ngành Lao và Bệnh phổi											
1	Nguyễn Huy Phương	BSCKII	Nội khoa	0016978/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi	27	Lao và Bệnh phổi	Bệnh học lao và cấp cứu; Các phương pháp thăm dò cơ bản trong lao và bệnh phổi; Bệnh phổi hay gặp do lao; Quản lý, điều trị và phòng bệnh lao tại cộng đồng.	Khoa Lao Lực lượng vũ trang	20	
2	Nguyễn Văn Tú	BSCKII	Nội khoa	0016932/ BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi	26	Lao và Bệnh phổi	Bệnh học lao và cấp cứu; Các phương pháp thăm dò cơ bản trong lao và bệnh phổi; Bệnh phổi hay	Khoa Lao Lực lượng vũ trang	20	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
								gấp do lao; Quản lý, điều trị và phòng bệnh lao tại cộng đồng.			
3	Bùi Đức Anh Tuấn	Thạc sĩ BSNT	Lao và Bệnh phổi	019925 /TH-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Lao và Bệnh phổi	5	Lao và Bệnh phổi	Bệnh học lao và cấp cứu; Các phương pháp thăm dò cơ bản trong lao và bệnh phổi; Bệnh phổi hay gấp do lao; Quản lý, điều trị và phòng bệnh lao tại cộng đồng.	Khoa Lao Lực lượng vũ trang	20	
2.2. Đào tạo Chuyên khoa I Điều dưỡng											
1	Doãn Thị Hương	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	042805 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	22	Chăm sóc người bệnh nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Phòng Điều dưỡng		
2	Lê Chí Cường	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0016980 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	30	Chăm sóc người bệnh toàn diện	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh; vệ sinh phòng bệnh.	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
3	Nguyễn Trọng Tấn	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0016938 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	16	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Nội Tổng hợp	20	
4	Hoàng Thị Thuận	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0016945/ BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	18	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Phòng Điều dưỡng		
5	Lê Thị Ngân	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0016951/ BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	13	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh một số trường hợp đặc biệt; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Hồi sức tích cực	10	
6	Nguyễn Thị Nguyệt	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0017276 /BYT-CCHN	Điều dưỡng đại học	21	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện;chăm sóc người bệnh một số trường hợp đặc biệt; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Hồi sức tích cực	10	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường đạt yêu cầu TH	Ghi chú
7	Hoàng Văn Lực	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0016968 /BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	20	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh trước trong và sau phẫu thuật; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Gây mê hồi sức	5	
8	Bùi Thị Thúy	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0016970 /BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	25	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện; chăm sóc người bệnh một số trường hợp đặc biệt; tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Cấp cứu	20	
9	Ngô Thị Lệ Thu	Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0017255 /BYT- CCHN	Điều dưỡng đại học	25	Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng người bệnh ngoại khoa	Khoa Ngoại Tổng Hợp	20	



PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH CÁC KHOA/PHÒNG/TRUNG TÂM TỔ CHỨC THỰC HÀNH TẠI SỞ GIƯỜNG BỆNH TẠI MỖI KHOA/PHÒNG/TRUNG TÂM

(Kèm theo Bản công bố số 1340/BCB-BV71TW ngày 30 tháng 9 năm 2026)

STT	Khoa/phòng	Số giường
I. Khối lâm sàng		
1	Khoa Hồi sức tích cực	18
2	Khoa Cấp cứu	34
3	Khoa Ngoại tổng hợp	32
4	Khoa Gây mê hồi sức	
5	Khoa Nội tổng hợp	72
6	Khoa Nhi	30
7	Khoa Hô Hấp	37
8	Khoa Lao Hô hấp	37
9	Khoa Lao lực lượng vũ trang	46
10	Khoa Liên chuyên khoa	23
11	Khoa Ung bướu	24
12	Khoa YHCT&PHCN	37
13	Khoa Khám bệnh đa khoa	-
	Tổng số	390
II. Khối cận lâm sàng		
1	Khoa Sinh hóa – Huyết học	-
2	Khoa Vi sinh	-
3	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	-
4	Khoa Dược	-
5	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	-
6	Khoa Dinh dưỡng - Tiết chế	-

th



PHỤ LỤC 4
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ

TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số 1340/BCB-BV71TW ngày 30 tháng 9 năm 2026)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
I	Cơ sở vật chất, Hội trường, Phòng học	
1	Hội trường có sức chứa 200 học viên + Hệ thống máy chiếu	01
2	Hội trường có sức chứa 60 học viên + Hệ thống máy chiếu	02
3	Hội trường có sức chứa 30 học viên + Hệ thống máy chiếu	02
4	Thư viện	01
5	Ký túc xá cho học viên	01
6	Giường bệnh các khoa lâm sàng	390
7	Phòng mổ	05
8	Phòng Nội soi phế quản	01
II	Trang thiết bị, dụng cụ phục vụ thực hành tại các khoa	Số lượng
1.	Bàn kéo dẫn cột sống cổ	1
2.	Bàn khám tai mũi họng	1
3.	Bàn mổ đa năng điều khiển điện thủy lực	5
4.	Bộ dụng cụ phẫu thuật các loại	11
5.	Bơm tiêm điện các loại	107
6.	Bồn đun PARAFIN	1
7.	Bồn rửa tay vô trùng	3
8.	Dao mổ điện các loại	5
9.	Đèn mổ LED di động	1
10.	Đèn mổ treo trần 2 chóa	5
11.	Ghế khám tai mũi họng	2
12.	Hệ thống cắt đốt Plasma chuyên dụng cho nội soi ống mềm can thiệp	1
13.	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính 16 lát	1
14.	Hệ thống cộng hưởng từ 1,5 tesla	1

Vũ

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
15.	Hệ thống khí y tế trung tâm	1
16.	Hệ thống khoan cửa xương và máy garo hơi	1
17.	Hệ thống máy ghế khám điều trị răng hàm mặt	2
18.	Hệ thống máy nuôi cấy vi trùng lao	1
19.	Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng VIDEO có công nghệ chẩn đoán ung thư sớm	1
20.	Hệ thống nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng video	1
21.	Hệ thống nội soi khí phế quản	1
22.	Hệ thống nội soi màng phổi ống cứng	1
23.	Hệ thống nội soi màng phổi ống mềm	1
24.	Hệ thống nội soi tai mũi họng	3
25.	Hệ thống nội soi tiêu hóa ≥ 02 ống	1
26.	Hệ thống phẫu thuật nội soi lồng ngực	1
27.	Hệ thống phẫu thuật nội soi lồng ngực full HD, kèm bộ dụng cụ	1
28.	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	1
29.	Hệ thống xét nghiệm PCR	1
30.	Hệ thống X-quang kỹ thuật số	2
31.	Khoan xương kèm mũi khoan	1
32.	Kính hiển vi các loại	8
33.	Máy áp lạnh cổ tử cung	1
34.	Máy cắt đốt tử cung	1
35.	Máy cắt tiêu bản/Máy cắt lát vi thể tay quay	1
36.	Máy châm cứu đa năng	1
37.	Máy chiếu thị lực	1
38.	Máy chụp hình đáy mắt kỹ thuật số tự động không nhỏ giãn đồng tử	1
39.	Máy điện châm đa năng không dùng kim	2
40.	Máy điện não vi tính	1
41.	Máy điện phân điện xung	3

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
42.	Máy điện tim các loại	6
43.	Máy điều trị sóng ngắn	1
44.	Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động	1
45.	Máy đo chức năng hô hấp	2
46.	Máy đo khúc xạ	1
47.	Máy đo mật độ xương	1
48.	Máy gây mê kèm thở	3
49.	Máy Genxpert các loại	3
50.	Máy hấp tiệt khuẩn	1
51.	Máy hấp tiệt khuẩn 250lit	1
52.	Máy hấp tiệt trùng bằng hơi nước có hút chân không	1
53.	Máy hút dịch các loại	25
54.	Máy lắc các loại	3
55.	Máy laser điều trị các loại	3
56.	Máy lọc hấp phụ máu	1
57.	Máy lưu huyết não	1
58.	Máy ly tâm các loại	9
59.	Máy nạo hút mũi/ xoang	1
60.	Máy nén ép trị liệu	1
61.	Máy nuôi cấy và định danh vi khuẩn	1
62.	Máy phân tích điện giải	2
63.	Máy phân tích đông máu tự động	2
64.	Máy Phân tích Hemoglobin tự động	1
65.	Máy phân tích huyết học tự động	3
66.	Máy phân tích khí máu	2
67.	Máy phân tích nước tiểu	2
68.	Máy sắc thuốc đông y	2

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
69.	Máy sấy đồ vải các loại	3
70.	Máy siêu âm điều trị	3
71.	Máy siêu âm Doppler động mạch búi trĩ	1
72.	Máy siêu âm màu chẩn đoán	5
73.	Máy sốc điện	3
74.	Máy soi cổ tử cung	1
75.	Máy sóng xung kích trị liệu	1
76.	Máy tán sỏi năng lượng laze kèm bộ dụng cụ tán sỏi ngược dòng	1
77.	Máy tạo oxy	9
78.	Máy tập thụ động/chủ động chi trên và chi dưới	2
79.	Máy theo dõi bệnh nhân các loại	27
80.	Máy thở các loại	21
81.	Máy truyền dịch các loại	3
82.	Máy vùi mô/đúc khối bệnh phẩm tự động	1
83.	Máy x- quang xách tay	1
84.	Máy xét nghiệm miễn dịch	2
85.	Máy xét nghiệm sinh hoá	2
86.	Máy xét nghiệm Urease qua hơi thở chẩn đoán vi khuẩn HP	1
87.	Máy XQ di động	1
88.	Máy XQ thường quy cố định	1
89.	Máy X-quang răng	1
90.	Nồi hấp các loại	4
91.	Sinh hiển vi khám mắt	1
92.	Tủ âm các loại	4
93.	Tủ ATSH các loại	7
94.	Tủ sấy các loại	9
95.	Xe đạp phục hồi chức năng	1